TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày: 15 - 01 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liệu; Ông Sầm Dắt Phắn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Tòa án nhân dân huyện Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXX-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Văn Q – sinh năm 1989 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 5, ấp 2/97, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe trình độ H vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T – sinh năm 1960 (đã chết) và bà Phan Thị Th – sinh năm: 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ ngày 20/6/2018, tại ngoại ngày 29/6/2018 đến nay "có mặt".

2/ Họ và tên: Trương Ngọc V – sinh năm 1991 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp P1, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ H vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc L1 – sinh năm 1970 và bà Trần Thị V1 – sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ ngày 20/6/2018, tại ngoại ngày 29/6/2018 đến nay "có mặt".

3/ Họ và tên: Trương Đình Q1 – sinh năm 1970 tại Bình Trị Thiên; nơi cư trú: Thôn Tứ Quý, xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ H vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công B – sinh năm: 1943 và bà Võ Thị T1 – sinh năm: 1946; có vợ Phạm Thanh V2 – sinh năm 1977 (đã ly hôn năm 2009) và 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ ngày 20/6/2018, tại ngoại ngày 29/6/2018 đến nay

"có mặt".

4/ Họ và tên: Trần Đình H – sinh năm 1983 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp 2/97, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ H vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình S – sinh năm 1954 và bà Võ Thị L2 – sinh năm 1959 (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Mỹ N – sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ ngày 20/6/2018, tại ngoại ngày 29/6/2018 đến nay "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 19/6/2018, Lê Văn Q, Trương Ngọc V, Trương Đình Q1, Đinh Văn H và Nguyễn Hữu S đi đến quán nước của anh Võ Anh V thuộc ấp P1, xã L để xem trực tiếp các trận đấu bóng đá thuộc giải vô địch thế giới – World cup năm 2018. Đến khoảng 00 giờ ngày 20/6/2018, Q, Q1, V cùng 02 người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi "xóc đĩa". Khoảng 01 giờ ngày 20/6/2018 Trần Đình H đến và cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức chơi "xóc đĩa" như sau: các đối tượng lấy tại quán 01 lá bài tây cắt ra thành 04 đồng vị hình tròn đường kính 03 cm bỏ vào 01 đĩa sành và được đậy kín bằng 01 chén sành; người làm cái sẽ cầm tiến hành xóc để xáo trộn các đồng vị. Sau khi xóc xong, các con bạc tùy ý đặt vào cửa lẻ hoặc chẵn với số tiền đặt cược trong mỗi ván là từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Nhà cái sẽ mở chén để xem kết quả thắng thua bằng quy ước: Nếu có 01 đồng vị úp, 03 đồng vị ngửa thì là lẻ, ngược lại là chẵn. Nếu người chơi nào đặt cược trùng với kết quả mở chén thì người làm cái cái pH chung cho người chơi bằng số tiền đã đặt cược trước đó và ngược lại thì người làm cái sẽ ăn tiền của người chơi.

Các đối tượng tham gia đều lần lượt thay phiên nhau làm cái, việc làm cái nhiều hay ít thì tùy mỗi người chứ không quy định số lần làm cái cụ thể.

Cả nhóm đánh bạc đến 01 giờ 10 phút ngày 20/6/2018 thì bị Công an huyện Đ phối hợp Công an xã L bắt quả tang; lúc này, ngoài Lê Văn Q, Trương Ngọc V, Trương Đình Q1, Trần Đình H và một số đối tượng tham gia đánh bạc khác đã chạy thoát. Riêng các đối tượng Đinh Văn H, Nguyễn Hữu S và Võ Anh V biết rõ việc đánh bạc nhưng không tham gia mà chỉ đứng xem.

Khi bắt quả tang, Cơ quan Công an đã thu giữ:

- Số tiền mặt: 13.740.000 đồng, trong đó: Thu trên chiếu bạc số tiền 600.000 đồng. Thu trên người các bị cáo: Q 6.730.000 đồng, Q1 910.000 đồng, V 1.600.000 đồng; Thu của Nguyễn Hữu S 3.900.000 đồng.

- 01 chén sành, 01 đĩa sành, 04 đồng vị và 10 điện thoại di động các loại.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Văn Q, Trương Ngọc V, Trương Đình Q1, Trần Đình H đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và thừa nhận: Khi bắt đầu

đánh bạc, Q có 6.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thắng 230.000 đồng; Q1 có 570.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thắng 340.000 đồng; V mang theo 1.630.000 đồng, trong đó dùng 30.000 đồng để mua nước, còn 1.600.000 đồng vào để đánh bạc, quá trình đánh bạc V không thắng, không thua; H có 100.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc H thua hết 100.000 đồng.

Tổng số tiền mà Q, Q1, V và H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.240.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSĐQ ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Lê Văn Q, Trương Ngọc V, Trương Đình Q1, Trần Đình H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

1/ Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền mỗi bị cáo: Lê Văn Q từ 30 đến 32 triệu đồng, Trương Ngọc V từ 25 đến 28 triệu đồng, Trương Đình Q1 từ 22 đến 24 triệu đồng, Trần Đình H từ 20 đến 22 triệu đồng.

Kiểm sát viên còn phát biểu quan điểm về xử lý vật chứng và án phí.

2/ Các bị cáo Lê Văn Q, Trương Ngọc V, Trương Đình Q1, Trần Đình H thành khẩn nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Q, Trương Ngọc V, Trương Đình Q1, Trần Đình H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn Q, Trương Ngọc V, Trương Đình Q1, Trần Đình H đã khai nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 10 phút ngày 20/6/2018, tại quán nước của anh Võ Anh V ở ấp P1, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Đ phối hợp Công an xã L bắt quả tang Lê Văn Q, Trương Đình Q1, Trần Đình H, Trương Ngọc V đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi "xóc đĩa". Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.840.000 đồng nên hành vi của các bị cáo Lê Văn

Q, Trương Đình Q1, Trần Đình H, Trương Ngọc V đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác nên pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo Q, V, Q1, H biết rõ điều này nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của nhau nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng về an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Đặc biệt là trong dịp xuân Kỷ Hợi đang đến gần thì tội phạm về đánh bạc diễn ra phổ biến và diễn biến càng lúc càng phức tạp nên cần có mức án nghiêm để trừng trị các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa cho xã hội.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên các bị cáo Q, V, Q1, H đều là người thực hành. Tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo là nguy hiểm, phân hóa theo số tiền từng bị cáo sử dụng để đánh bạc. Cụ thể:

Bị cáo Q là người dùng số tiền 6.500.000đ dùng vào việc đánh bạc nên chịu hình phạt cao nhất. Bị cáo V sử dụng số tiền 1.600.000đ; bị cáo Q1 sử dụng số tiền 570.000đ; bị cáo H sử dụng số tiền 100.000đ vào việc đánh bạc nên pH chịu mức hình phạt tương xứng.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Các bị cáo Q, Q1, H, V không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Q, Q1, H, V thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là lao động chính nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

- Số tiền 9.840.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chén sành, 01 đĩa sành, 04 đồng vị: Đây là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Anh Võ Anh V đã để cho các đối tượng đánh bạc tại quán nước của mình nhưng không thu tiền xâu nên chưa đến mức truy tố trách nhiệm hình sự. Công an huyện Đ đã xử lý hành chính đối với V về hành vi "Dùng nhà của mình để chứa bạc" với hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng là đủ nghiêm.

- Anh Nguyễn Hữu S, Đinh Văn H chỉ xem không tham gia đánh bạc nên Công an huyện Đ đã xử phạt vi phạm hành về hành vi "Che giấu việc đánh bạc trái phép" với hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng là phù hợp.

- 05 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Q1, V, H và anh V: quá trình điều tra không chứng minh đã sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với số tiền 3.900.000 đồng và 02 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Hữu S; 02 điện thoại di động thu giữ của Đinh Văn H và bị cáo Q: Quá trình điều tra

xác định có liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức "Cá độ bóng đá". Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu S, Đinh Văn H bằng một vụ án khác nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

Các bị cáo Lê Văn Q, Trương Đình Q1, Trần Đình H, Trương Ngọc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q, Trương Đình Q1, Trần Đình H, Trương Ngọc V phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Q số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trương Ngọc V số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trương Đình Q1 số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Đình H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền phạt, hàng tháng các bị cáo còn pH chịu khoản tiền lãi đối với số tiền pH thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH thi hành án có Q tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.840.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 0002883 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

Tịch thu tiêu hủy 01 chén sành, 01 đĩa sành, 04 đồng vị (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Mỗi bị cáo Lê Văn Q, Trương Đình Q1, Trần Đình H, Trương Ngọc V pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Văn Q, Trương Đình Q1, Trần Đình H, Trương Ngọc V được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
TAND tỉnh Đồng Nai.
VKSND tỉnh Đồng Nai.
VKSND huyện Đ.
Công an huyện Đ.
Chi cục THA huyện Đ.
Các bị cáo.
Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa